

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2024/HS-ST
Ngày: 29-5-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Ngọc Điệp;
2. Ông Huỳnh Văn Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Hai - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 62/2024/TLST-HS ngày 19/3/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2024/QĐXXST-HS ngày 14/5/2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Huỳnh Van H**, sinh năm 1983, tại Bình Định; Hộ khẩu thường trú: Tổ 6, Khu vực 6, phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Nhân viên; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; con ông Huỳnh Ngọc L và bà Trần Thị Đ; Bị cáo có vợ tên Trần Thị Thanh T1 (đã ly hôn) và có 02 con lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án - Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 14/10/2023 đến nay, có mặt.

- Bị hại: Công ty cổ phần đầu tư sản xuất thương mại A; địa chỉ trụ sở: Lô B1, đường D3, khu công nghiệp A, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Nguyễn Thị Mỹ T, sinh năm 1983; địa chỉ: Ấp P, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước, vắng mặt;

2. Ông Huỳnh Văn Kh, sinh năm 1982; địa chỉ: Khu phố T, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước, vắng mặt;

3. Anh Đinh Văn V, sinh năm 1989; địa chỉ: Căn hộ CH5.04, chung cư A, số 6, đường N, Phường 24, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh Đinh Quốc H1, chị Nguyễn Thị Tuyết N, ông Lê Văn N2, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huynh Van H là nhân viên Công ty cổ phần đầu tư sản xuất thương mại A (gọi tắt là Công ty A) làm việc từ ngày 05/8/2019, chức vụ là Chỉ huy trưởng thuộc Bộ phận kỹ thuật - xây dựng. Để phục vụ cho công việc của H, Công ty A cấp cho H 01 máy tính xách tay hiệu Dell, model VOS153578-i7 và Hòa đề xuất Công ty mua cho H 01 máy toàn đặc điện tử để phục vụ công việc thì được Công ty A đồng ý. Ngày 29/8/2019, Công ty A mua 01 máy toàn đặc điện tử hiệu Leica TS06plus 5” R500 của Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ kỹ thuật và thiết bị trắc địa Miền Nam với số tiền là 158.900.000đ (một trăm năm mươi tám triệu chín trăm nghìn đồng). Ngày 01/9/2019, Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ kỹ thuật và thiết bị trắc địa Miền Nam đến Công ty A để giao máy, Công ty A đã cử H là người tiếp nhận và giao cho H trực tiếp quản lý, sử dụng vào công việc chung của Công ty. Đến khoảng 12 giờ 12 phút ngày 13/9/2019, do không có tiền tiêu xài nên H nảy sinh ý định chiếm đoạt một máy tính xách tay hiệu Dell, model VOS153578-i7 và một máy toàn đặc điện tử hiệu Leica TS06plus 5” R500 của Công ty A đem bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định trên, H lấy 01 máy tính xách tay hiệu Dell, model VOS153578-i7 bỏ vào ba lô cá nhân và 01 máy toàn đặc điện tử hiệu Leica TS06plus 5” R500 bỏ vào trong 01 cái thùng nhựa màu đỏ và đem ra ngoài khu vực nhà xe của Công ty. H đeo chiếc ba lô có chứa 01 máy tính xách tay hiệu Dell, model VOS153578-i7 sau lưng và để thùng nhựa màu đỏ bên trong có 01 máy toàn đặc điện tử hiệu Leica TS06plus 5” R500 phía trước xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nozza, màu trắng, biển số 93H1-143.05 rồi H điều khiển đi về nhà. Ngày 14/9/2019, H đem chiếc máy toàn đặc điện tử hiệu Leica TS06plus 5” R500 đi cầm số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng), còn máy tính xách tay hiệu Dell model VOS153578-i7 H để sử dụng và bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 19/9/2019, Công ty A không liên lạc được với H nên đã đến Đồn Công an khu công nghiệp Kim Huy trình báo sự việc. Đồn Công an khu công nghiệp Kim Huy tiến hành lập hồ sơ vụ việc ban đầu, ngày 25/9/2019 chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương để xử lý theo thẩm quyền.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số: 292/KLTS-TTHS ngày 17/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một kết luận: 01 máy tính xách tay hiệu Dell, model VOS153578i7, trị giá 13.000.000đ (mười ba triệu đồng); 01 máy toàn đặc điện tử hiệu Leica TS06plus 5” R500 trị giá 158.900.000đ (một trăm năm mươi tám triệu chín trăm nghìn đồng). Tổng cộng là 171.900.000đ (một trăm bảy mươi một triệu chín trăm nghìn đồng).

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Huynh Van H đã bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 11/02/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã ra Quyết định khởi tố bị can và Quyết định truy nã đối với Huynh Van H. Đến ngày 14/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một bắt được H.

Quá trình điều tra, Huynh Van H đã tự nguyện bồi thường cho Công ty A số tiền 171.900.000đ (một trăm bảy mươi một triệu chín trăm nghìn đồng). Công ty A có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho H, không có yêu cầu gì đối với vụ án.

Xe mô tô Yamaha Nozza, màu trắng, biển số 93H1-143.05 là do chị Nguyễn Thị Mỹ T đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe. Ngày 13/9/2019, chị T cho Huynh

Van H mượn xe để đi làm và H tự ý sử dụng làm phương tiện phạm tội, chị T không biết. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một không đề cập xử lý đối với xe mô tô trên.

Huynh Van H khai đã cầm máy toàn đạc điện tử hiệu Leica TS06plus 5” R500 chiếm đoạt của Công ty A cho anh Đinh Văn V. Tuy nhiên, qua xác minh, điều tra, anh V xác định không biết Huynh Van H và không nhận cầm máy toàn đạc điện tử hiệu Leica TS06plus 5” R500 như lời khai của H. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã tiến hành các biện pháp điều tra nhưng không có căn cứ để xác định Đinh Văn V có hành vi tiêu thụ tài sản do Huynh Van H phạm tội mà có theo như lời khai của Huynh Van H.

Cáo trạng số 75/CT-VKS-HS ngày 19/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Huynh Van H về tội “Tham ô tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 353 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Huynh Van H, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 353; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Huynh Van H mức hình phạt từ 07 năm tù đến 08 năm tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Huynh Van H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Huynh Văn H là nhân viên Công ty cô phần đầu tư sản xuất thương mại A chức vụ là Chỉ huy trưởng bộ phận kỹ thuật - xây dựng. Bị cáo đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn vị trí công việc của bản thân để thực hiện hành vi chiếm đoạt 01 máy tính xách tay hiệu Dell, model VOS153578i7, trị giá 13.000.000đ (mười ba triệu đồng) và 01 máy toàn đạc điện tử hiệu Leica TS06plus 5”

R500 trị giá 158.900.000đ (một trăm năm mươi tám triệu, chín trăm nghìn đồng) do Công ty A giao cho bị cáo trực tiếp quản lý và sử dụng vào công việc chung của Công ty A. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo Huỳnh Van H chiếm đoạt của Công ty A là 171.900.000đ (một trăm bảy mươi một triệu chín trăm nghìn đồng). Hành vi mà bị cáo Huỳnh Van H thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tham ô tài sản” được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 353 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của doanh nghiệp được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và đã bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ông ngoại bị cáo là người có công với cách mạng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Căn cứ vào nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, xét mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[8] Huỳnh Van H khai đã cầm máy toàn đạc điện tử hiệu Leica TS06plus 5” R500 cho anh Đinh Văn V nhưng anh V xác định không biết Huỳnh Van H và không nhận cầm máy toàn đạc điện tử hiệu Leica TS06plus 5” R500 như lời khai của H. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã tiến hành các biện pháp điều tra để xác minh, điều tra làm rõ lời khai của H nhưng không thu thập được chứng cứ chứng minh anh Đinh Văn V có hành vi tiêu thụ tài sản do Huỳnh Van H phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý đối với anh Đinh Văn V.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 353; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Căn cứ các điều 106, 136, 260, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Van H phạm tội “Tham ô tài sản”.

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Huỳnh Van H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/10/2023.

2. Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

3. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Nga